TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H P**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Quang Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tl.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tl tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tl, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn Q - sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Tt, xã Th, huyện Tl, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Q1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/3/2021 bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tl ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi cố ý gây thương tích; ngày 10/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Tl đã ra Quyết định đình chỉ vụ án do bị hại rút đơn. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 25/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Nguyễn Hồng P - sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm 3, xã Lc, thành phố Pl, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Lại Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 25/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Trịnh Văn Tr - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Tt, xã Th, huyện Tl, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân

T2 và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/5/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm (13/5/2013) về tội "Trộm cắp T2 sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 25/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Dương Anh T0 - sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm 5, xã Lc, thành phố Pl, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Anh T3và bà Đinh Thị T1a; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 25/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn Tt, xã Th, huyện Tl, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người chứng kiến: ông Lê Văn T2 - sinh năm 1953; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2021, tổ công tác của Công an huyện Tl, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã Th kiểm tra phát hiện tại nhà của Trịnh Văn Q thuộc thôn Tt, xã Th, huyện Tl, tỉnh Hà Nam có 04 đối tượng gồm Trịnh Văn Q, Nguyễn Hồng P, Trịnh Văn Tr và Dương Anh T0 đang sử dụng trái phép chất ma túy; nên đã T2 hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trên cơ sở kết quả điều tra xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 19/6/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Nguyễn Hồng P sử dụng điện t1ại di động gọi tới số thuê bao 0878.729.110 của Trịnh Văn Q và nói với Q: "*Anh lấy hộ em bốn trăm tiền đồ, lúc nữa em đến chơi*" - hiểu ý P nhờ mua 400.000 đồng tiền ma túy dạng đá và ngựa để sau đó đến nhà Q sử dụng ma túy, nên Q đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P điện t1ại cho Dương Anh T0 và nói: "*Tao đặt Q bốn trăm tiền đồ rồi, tao với mày mỗi thằng hai trăm, tẹo xuống chơi*" - hiểu ý P rủ góp chung tiền để mua ma túy sử dụng, nên T0 đồng ý. Còn Q, sau khi nghe điện t1ại của P đã gọi điện t1ại hỏi vợ là chị Nguyễn Thị T1 vay 400.000 đồng nói là đi có việc, rồi điều khiển xe mô tô BKS 90F2-5167 đi mua ma túy. Trên đường đi, Q sử dụng điện t1ại số 0878.729.110 gọi vào số điện t1ại của một nam thanh niên (do bạn nghiện cho, nên Q có số điện t1ại, Q không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này); khi có người nghe máy, Q nói: "*Anh ơi! Cho em bốn trăm nghìn đá và ngựa*" - ý Q hỏi mua của người này 400.000 đồng tiền ma túy đá và ngựa, thì người này trả lời: "*Ra dốc đi*". Hiểu ý người này bảo ra dốc Đọ thuộc địa phận phường Thanh Châu, thành phố Pl, tỉnh Hà Nam để lấy ma túy, nên Q xóa số điện t1ại vừa gọi đi, rồi điều khiển xe đi ra khu vực dốc Đọ. Khi đến nơi, Q gặp một người đàn ông điều khiển xe mô tô đang đứng đợi, người này đeo khẩu trang nên Q không

xác định được đặc điểm nhận dạng, cũng không nhớ biển kiểm soát xe của người này. Q đưa 400.000 đồng cho người đàn ông, người này cầm tiền Q đưa rồi chỉ ra chỗ cột điện gần đó và bảo: "*Hàng để ở đấy*", rồi điều khiển xe đi đâu Q không biết. Hiểu ý người này chỉ chỗ để ma túy, nên Q đi ra chỗ cột điện gần đó, quan sát thấy trên lỗ thủng cột điện có 01 (một) gói bánh quy. Q cầm lên kiểm tra thấy bên trong có 02 (hai) túi nilon màu trắng, mép kẹp viền màu đỏ, trong đó 01 (một) túi có 07 viên ma túy ngựa màu đỏ, 01 (một) túi còn lại đựng ma túy đá. Biết là ma túy cần mua, nên Q cầm 02 (hai) túi nilon đựng ma túy, rồi vứt vỏ bánh đi. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô quay về nhà, cất số ma túy vừa mua được vào lỗ gạch ở bờ tường trong bếp nhà mình, với mục đích đợi P xuống để sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Trịnh Văn Tr là người cùng thôn với Q đến nhà Q ngồi chơi, uống nước. Mười phút sau thì Dương Anh T0 điều khiển xe mô tô BKS 90B1-272.27 chở theo Nguyễn Hồng P đến nhà Q. Thấy P và T0 đến, Q liền bảo Tr, T0 và P xuống gian bếp nhà mình. Hiểu ý Q bảo xuống bếp để sử dụng ma túy, nên Tr, T0 và P lần lượt đi theo. Trên đường xuống bếp, P lấy ra số tiền 400.000 đồng của mình đưa cho Q, còn T0 chưa đưa tiền cho P mà sẽ trả cho P sau khi sử dụng xong ma túy. Q cầm tiền P đưa, quay lên nhà cất vào ví của vợ để trên đầu phòng ngủ, rồi quay xuống bếp. Q lấy 02 (hai) túi nilon chứa ma túy cất ở lỗ viên gạch trước đó, rồi bảo Tr: "*Với tờ giấy bạc ở sau anh*", thì Tr lấy cuộn giấy bạc, xé lấy hai mảnh rồi đặt lên viên gạch xỉ chỗ các đối tượng đang ngồi. Q mở túi nilon đựng ma túy đá, dùng đoạn ống nhựa xúc ra một ít, rồi lấy 01 (một) viên ma túy ngựa cho vào tờ giấy bạc, sau đó cầm đèn pin soi cho Tr. Tr cầm tờ giấy bạc chứa ma túy ở tay trái, tay phải cầm bật lửa, bật lên hơ phía dưới cho khói bay lên, rồi tất cả sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Khi cả nhóm sử dụng hết số ma túy vừa lấy ra, Q tiếp tục xúc một ít ma túy đá và lấy 01 (một) viên ma túy ngựa để lên tờ giấy bạc còn lại. Lúc này, Q cầm ở tay trái, rồi dùng tay phải sử dụng bật lửa hơ đốt phía dưới để mọi người sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Q, P, Tr và T0 đang sử dụng ma túy, thì bị lực lượng Công an huyện Tl phối hợp với Công an xã Th kiểm tra, bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu bên trong lỗ viên gạch xỉ ở dưới nền bếp nơi các đối tượng ngồi: 01 (một) túi nilon màu trắng có mép kẹp viền màu đỏ, kích thước (3 x 3)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá), niêm phong ký hiệu QT01;

- Thu tại vị trí các đối tượng ngồi: 01 (một) túi nilon màu trắng có mép kẹp viền màu đỏ, kích thước (3 x 3)cm, bên trong có 05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ có chữ "WY" (nghi là ma túy dạng ngựa), niêm phong ký hiệu QT02; 03 (ba) mảnh giấy bạc có kích thước từng mảnh lần lượt là (24,5 x 3,5; 18,5 x 4; 21,5 x 2)cm, đều bám dính chất màu đen, niêm phong ký hiệu QT03; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng sọc hồng hình tròn dài 11,5cm, một đầu được cắt nhọn, tại đầu cắt nhọn có chất bám dính màu hồng, niêm phong ký hiệu QT04;

- Thu giữ 01 (một) điện t1ại di động Vsmart, niêm phong ký hiệu QT05; 01 (một) điện t1ại di động Iphone 7 plus, niêm phong ký hiệu QT06; 01 (một) điện t1ại di động Iphone 6 Plus, niêm phong ký hiệu QT07; 01 (một) điện t1ại di động Redmi note 7, niêm phong ký hiệu QT08; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng hình tròn dài 17cm, một đầu được cắt nhọn, một đầu hàn kín, mặt trong đầu cắt nhọn có bám dính chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá), niêm phong ký hiệu QT09;

- Thu rải rác dưới nền bếp: 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) đèn pin; 01 (một) cuộn giấy bạc dài 43cm, đường kính 3,5cm; 01 (một) chai nhựa màu trắng bị biến dạng, phần miệng chai được cắm một đoạn ống nhựa hình tròn màu đen, phần tiếp giáp được dán băng dính đen, thân chai được cắm một đoạn ống nhựa một đầu tiếp xúc với chất lỏng trong chai, đầu còn lại tiếp xúc đoạn ống nhựa;

- Thu trong túi quần trước bên phải Nguyễn Hồng P đang mặc số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng); thu trong túi quần sau bên phải Dương Anh T0 đang mặc số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng);

- Thu mẫu nước tiểu của Trịnh Văn Q, Trịnh Văn Tr, Nguyễn Hồng P và Dương Anh T0, niêm phong trong 04 chai nhựa ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4;

Ngoài ra còn thu giữ của Dương Anh T0 01 (một) xe mô tô BKS 90B1-272.27; thu giữ của Trịnh Văn Q 01 (một) xe mô tô BKS 920F2-5167; số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) do chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện giao nộp.

T2 hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tl không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tl đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với các vật chứng được niêm phong ký hiệu QT01, QT02, QT03, QT04, QT09 và giám định đối với mẫu nước tiểu đã thu giữ niêm phong ký hiệu M1, M2, M3, M4.

Tại bản Kết luận giám định số 136/PC09-MT ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"*Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,211g (không phẩy hai trăm mười một gam) loại: Methamphetamine.*

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,488g (không phẩy bốn trăm tám mươi tám gam) loại: Methamphetamine.

- 03 (ba) mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng có kẻ sọc màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- *01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng trong phong bì ký hiệu QT09 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine”*.

Tại bản Kết luận giám định số 137/PC09-MT ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định”*.

* Xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô BKS 90B1-272.72 cho ông Dương Anh T3- sinh năm 1972, trú tại Xóm 5, xã Lc, thành phố Pl, tỉnh Hà Nam.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTL ngày 13/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tl đã truy tố Trịnh Văn Q, Nguyễn Hồng P, Trịnh Văn Tr và Dương Anh T0 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tl giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Hồng P, Trịnh Văn Tr và Dương Anh T0 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 (đối với tất cả các bị cáo), khoản 2 Điều 51 (đối với P, T0) của Bộ luật Hình sự - xử phạt: Trịnh Văn Q từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, Nguyễn Hồng P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Trịnh Văn Tr từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, Dương Anh T0 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định, 03 (ba) mảnh giấy bạc, 01 (một) đoạn ống nhựa, 01 (một) bật lửa ga, 01 (một) đèn pin, 01 (một) cuộn giấy bạc, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện t1ại di động Vsmart, 01 (một) điện t1ại di động Iphone 7 Plus, 01 (một) điện t1ại di động Redmi note 7 và số tiền 400.000 đồng; trả lại cho Trịnh Văn Tr 01 (một) điện t1ại di động Iphone 6 Plus, trả lại cho Nguyễn Hồng P số tiền 6.800.000 đồng và trả lại cho Dương Anh T0 số tiền 1.700.000 đồng.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q1, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T2 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các T2 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 19/6/2021 tại nhà Trịnh Văn Q ở thôn Tt, xã Th, huyện Tl, tỉnh Hà Nam lực lượng Công an huyện Tl phối hợp Công an xã Th bắt quả tang Trịnh Văn Q, Nguyễn Hồng P, Trịnh Văn Tr, Dương Anh T0 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng trong đó có 0,699g ma túy dạng Methamphetamine. Q, P, Tr, T0 cùng xác định nếu không bị lực lượng Công an bắt quả tang, thì sẽ tiếp tục cùng sử dụng hết số ma túy này.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc Q1 quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa P, đến sức khoẻ của con người. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên. Hành vi nêu trên của Q, P, Tr, T0 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, có tính chất tự phát, nên xác định là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, Trịnh Văn Q là người trực tiếp liên lạc mua ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để sử dụng ma túy, Nguyễn Hồng P là người khởi xướng, trả tiền để mua ma túy, nên Q và P giữ vai trò chính trong vụ án. Dương Anh T0 là người góp tiền, Trịnh Văn Tr là người xé giấy bạc, hơ ma túy cho các đối tượng sử dụng, nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trịnh Văn Q, Trịnh Văn Tr có nhân thân xấu; Nguyễn Hồng P và Dương Anh T0 có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Hồng P có thời gian phục vụ trong quân đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, Dương Anh T0 có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có ông, bà nội là người có công với cách mạng; nên Hội đồng xét xử xem xét cho P và T0 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Trịnh Văn Q và Trịnh Văn Tr: Q đã từng bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tl khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi "Cố ý gây thương tích", Tr đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam kết án về tội "Trộm cắp T2 sản" đã đương nhiên được xóa án tích, nhưng các bị cáo này không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật; nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Hồng P và Dương Anh T0: các bị cáo này đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật còn hạn chế; nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định, là vật cấm tàng trữ, sử dụng; 03 (ba) mảnh giấy bạc, 01 (một) đoạn ống nhựa, 01 (một) bật lửa ga, 01 (một) đèn pin, 01 (một) cuộn giấy bạc, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là dụng cụ các đối tượng dùng vào việc sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện t1ại di động Vsmart, qua điều tra xác định là T2 sản hợp pháp của Trịnh Văn Q, 01 (một) điện t1ại di động Iphone 7 Plus là T2 sản hợp pháp của Nguyễn Hồng P, 01 (một) điện t1ại Redmi note 7 là T2 sản hợp pháp của Dương Anh T0. Q, P và T0 đã sử dụng liên lạc với nhau để hẹn, rủ nhau mua ma túy; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện t1ại di động Iphone 6 Plus, là T2 sản hợp pháp của Trịnh Văn Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội; nên cần trả lại cho Tr.

- Đối với số tiền 6.800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng P, số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Dương Anh T0: qua điều tra xác định là tiền do P, T0 lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội; nên cần trả lại cho P và T0. Số tiền 400.000 đồng do chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện giao nộp, là tiền P trả Q tiền nhờ mua ma túy trước đó; nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô BKS 90B1-272.72: quá trình điều tra xác định là T2 sản hợp pháp của ông Dương Anh T3(bố của T0). T0 mượn xe của ông T3để đi lại, ông T3không biết việc T0 dùng xe đi đâu, làm gì; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tl đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Dương Anh T3là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô BKS 90F2-5167: Q khai mua chiếc xe này ở cửa hàng đồng nát với giá 900.000 đồng, xe không có giấy tờ. Kết quả xác minh xác định không có dữ liệu trong hệ thống vật chứng, chủ sở hữu theo đăng ký xe là Phạm Hữu Bình, trú tại phường Thanh Tuyền, thành phố Pl, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, qua xác minh tại phường Thanh Tuyền xác định trên địa bàn không có người có lai lịch như trên. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tl đã thông báo tìm chủ sở hữu, song chưa có kết quả; nên đã tách ra xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đã bán ma túy cho Q: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tl đã tập trung đấu tranh, T2 hành thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0878.729.110 để xác định thông tin cuộc gọi đi, gọi đến vào thời điểm ngày 19/6/2021. Tuy nhiên, trên cơ sở danh sách cuộc gọi đi, gọi đến, Q không xác định được số điện t1ại đã liên lạc để trao đổi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tl tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau khi có căn cứ.

- Đối với chị Nguyễn Thị T1: qua điều tra xác định chị T1 không biết việc Q vay tiền để đi mua ma túy, không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy trong bếp nhà mình; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tl không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T1 với vai trò đồng phạm hay hành vi không tố giác tội phạm là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 (đối với tất cả các bị cáo), khoản 2 Điều 51 (đối với P, T0) và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Hồng P, Trịnh Văn Tr và Dương Anh T0 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Tr 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/6/2021).

- Xử phạt bị cáo Dương Anh T0 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (19/6/2021).

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định, 03 (ba) mảnh giấy bạc, 01 (một) đoạn ống nhựa, 01 (một) bật lửa ga, 01 đèn pin, 01 (một) cuộn giấy bạc, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện t1ại di động Vsmart, 01 (một) điện t1ại di động Iphone 7 Plus, 01 (một) điện t1ại Redmi note 7 và số tiền 400.000 đồng; trả lại cho Trịnh Văn Tr 01 (một) điện t1ại di động Iphone 6 Plus, trả lại cho Nguyễn Hồng P số tiền 6.800.000 đồng và trả lại cho Dương Anh T0 số tiền 1.700.000 đồng (chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tl với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tl; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 02 lập ngày 20/01/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tl).

3. Án phí: các bị cáo Trịnh Văn Q, Nguyễn Hồng P, Trịnh Văn Tr và Dương Anh T0 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Q1 kháng cáo đối với bản án: các bị cáo và người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được Q1 kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Q1 yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q1 thỏa thuận thi hành án, Q1 yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Tl;
- Công an huyện Tl;
- Chi cục THA DS huyện Tl;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Ái